

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC KÌ ĐẠI HỘI

NGUYỄN TÀI THÁI*

Abstract: Science and technology have been identified as a pivotal driver for economic growth, modernization, and international integration. Since the Third National Congress in 1960, the Communist Party of Vietnam has progressively recognized and emphasized the strategic role of science and technology, evolving from promoting technical progress during wartime to defining it as a national policy and key breakthrough for sustainable development in the current era of the Fourth Industrial Revolution. This study traces the Party's consistent orientation towards fostering innovation, enhancing high-quality human resources, reforming institutional frameworks, and strengthening international cooperation. The incorporation of "innovation" and "digital transformation" in the 13th Congress reflects the Party's adaptive approach to global technological trends. This long-term vision and political determination have laid a solid foundation for Vietnam's advancement in building a knowledge-based economy and enhancing national competitiveness.

Keywords: *Science and technology, viewpoint, Communist Party of Vietnam, Party Congresses.*

1. Vấn đề

Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của quốc gia. Trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ đã trở thành động lực cốt lõi thúc đẩy năng suất lao động, đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhờ ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, y tế, giáo dục, công nghiệp... đã có những bước tiến đột phá, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và hiện đại hoá đất nước. Đầu tư cho khoa học - công nghệ không chỉ là đầu tư cho hiện tại, mà còn là chiến lược dài hạn để xây dựng một nền kinh tế tri thức, phát triển bền vững và hội nhập hiệu quả với thế giới.

2. Quan điểm của Đảng thể hiện qua các kì Đại hội

Nhận thức rõ tầm quan trọng của khoa học - kĩ thuật - công nghệ trong việc phát triển đất nước, chính vì thế ngay từ những nhiệm kì Đại hội đầu tiên, Đảng ta đã có những định hướng cụ thể và những chỉ đạo đúng đắn về hướng phát triển đất nước. Đại hội Đảng lần thứ III (tháng 9 - 1960) diễn ra trong bối cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh nên Đại hội đặt ra nhiệm vụ chính là *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam* [1], song bên cạnh đó, Đảng ta cũng đã đặt ra nhiệm vụ cơ bản trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là *"xúc tiến công tác khoa học và kĩ thuật"* [1]. Đảng xem cách mạng khoa học - kĩ thuật là cuộc cách mạng quan trọng, có ý nghĩa then chốt trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

Tiếp đó, trong các kì Đại hội Đảng lần thứ IV, V, Đảng đều khẳng định vai trò quan trọng của khoa học - kĩ thuật đối với đất nước. Nghị quyết Đại hội IV chỉ rõ: *"đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kĩ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kĩ thuật là then chốt"* [2].

Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) được xem là Đại hội của thời kì đổi mới. Tại Đại hội này, Đảng đã nhấn mạnh việc phát triển khoa học - kĩ thuật là khâu đột phá để đổi mới mô hình tăng trưởng và

* Viện Ngôn ngữ học; Email: thaintth@yahoo.com

cơ cấu kinh tế. Trong Văn kiện của Đại hội VI đã chỉ rõ: *“phải làm cho khoa học, kỹ thuật thực sự trở thành một động lực to lớn đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”* [3, tr.78]. Đặc biệt, trong Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá VI lần đầu tiên nhắc đến cụm từ *“khoa học và công nghệ”*. Nghị quyết xác định rõ khoa học và công nghệ không chỉ là động lực phát triển kinh tế - xã hội mà còn là động lực trong việc đổi mới toàn diện đất nước.

Tại Đại hội VII của Đảng (1991), vấn đề khoa học - công nghệ cùng với giáo dục - đào tạo tiếp tục được Đảng nhấn mạnh; xem đó là quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cùng với đó, Đại hội VII cũng đã thông qua *Cương lĩnh về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Trong Cương lĩnh, vấn đề khoa học - công nghệ tiếp tục được nhấn mạnh: *“Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại (...). Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới”* [4].

Có thể thấy, tại Đại hội VII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước tiến quan trọng trong nhận thức và định hướng phát triển khoa học - công nghệ. Khoa học - công nghệ được khẳng định là nền tảng cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá và là động lực không thể thiếu trong sự nghiệp phát triển đất nước. Những quan điểm này tiếp tục được phát triển và cụ thể hoá trong các kì Đại hội sau, nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang lan tỏa mạnh mẽ trên toàn cầu.

Tiếp nối tinh thần của Đại hội VII, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục xác định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, có vai trò then chốt và là động lực trực tiếp thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đại hội nhấn mạnh việc đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục và bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ nâng cao năng lực khoa học - công nghệ trong nước thông qua việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nghiên cứu, đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cao và xây dựng các viện nghiên cứu, trường đại học mạnh. Cơ chế quản lý hoạt động khoa học - công nghệ cần được đổi mới theo hướng khuyến khích tính sáng tạo, tự chủ và gắn với nhu cầu của thị trường. Đồng thời, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học - công nghệ cũng được đẩy mạnh nhằm tiếp thu những tiến bộ từ các quốc gia phát triển. Tất cả những định hướng này nhằm hướng tới mục tiêu lâu dài là xây dựng nền kinh tế tri thức và rút ngắn khoảng cách công nghệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới. Có thể thấy Đại hội VIII không chỉ khẳng định vai trò quan trọng của khoa học - công nghệ, mà còn vạch ra các hướng đi rất cụ thể và thực tế để biến khoa học và công nghệ thành đòn bẩy phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng ta một lần nữa khẳng định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò là động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đại hội nhấn mạnh việc đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, quản lý và đời sống, đặc biệt là những lĩnh vực then chốt như công nghiệp, nông nghiệp, công nghệ thông tin, y tế, giáo dục và quốc phòng - an ninh. Văn kiện của Đại hội khẳng định: *“khoa học và công nghệ phải hướng vào nâng cao năng suất lao động, đổi mới sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường, xây dựng năng lực công nghệ quốc gia, ứng dụng một cách sáng tạo những công nghệ nhập khẩu, từng bước tạo ra công nghệ mới”* [3, tr. 657]. Đồng thời, Đại hội IX đặt mục tiêu phát triển kinh tế tri thức, coi đó là hướng đi tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Để làm được điều này, cần nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ trong nước, khuyến khích sáng tạo, đổi mới công nghệ, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, cũng như mở rộng hợp tác quốc tế nhằm tiếp thu, chuyển giao và làm chủ công nghệ tiên tiến. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đề cập đến việc đổi mới cơ chế quản lý, chính sách đãi ngộ nhân tài, coi trọng vai trò của đội ngũ trí thức trong công cuộc phát triển đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Đảng tiếp tục khẳng định khoa học và công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và kinh tế tri thức. Đại hội nhấn mạnh việc gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ với giáo dục - đào tạo và sản xuất - kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn. Một trong những định hướng quan trọng là “*phát triển mạnh công nghệ cao, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới*” [5]; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các ngành mũi nhọn. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đề cập đến việc tăng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, từng bước xây dựng thị trường khoa học - công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý, chính sách đãi ngộ và sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức. Việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh, nhằm tiếp cận và làm chủ các công nghệ hiện đại, phục vụ công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tại Đại hội XI (2011), Đảng lại tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc phát triển khoa học - công nghệ. Văn kiện Đại hội XI nêu rõ: “*Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh bền vững*” [6]. Cùng với đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò then chốt của khoa học công nghệ: “*Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường (...). Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới*” [4]. Đại hội nhấn mạnh phải phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là khoa học - công nghệ cao, nhằm tạo bước đột phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đảng yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa phát triển khoa học - công nghệ với giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, cần tập trung đầu tư chiều sâu cho các lĩnh vực mũi nhọn, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy tối đa tiềm năng sáng tạo của đội ngũ trí thức, khuyến khích đổi mới sáng tạo và thương mại hoá các sản phẩm khoa học - công nghệ. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực khoa học - công nghệ và đẩy mạnh hội nhập quốc tế để tiếp thu nhanh những thành tựu tiên bộ của thế giới. Để thực hiện những mục tiêu như trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* cũng như những vấn đề đã đặt ra trong Đại hội XI; tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI ngày 1/11/2012 đã thông qua Nghị quyết số 20-NQ/TW về *Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Những nội dung chính của nghị quyết tập trung xác định phát triển khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; mặt khác, cần phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ; đồng thời cũng cần đầu tư, có chính sách cho nhân lực khoa học - công nghệ, tích cực hội nhập quốc tế.

Tại Đại hội XII (2016), trên cơ sở tiếp tục những định hướng đã được đưa ra ở các kì Đại hội trước, Đảng một lần nữa khẳng định khoa học và công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu phải phát triển mạnh khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, coi đây là khâu đột phá để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Khác với các Văn kiện của các Đại hội trước đó, ở Đại hội lần này, Đảng đã khẳng định “*Khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu*”. Việc nhấn mạnh từ “*thực sự*” đã cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng và cần thiết của khoa học và công nghệ. Quan điểm này là kết quả của quá trình nhận thức về lí luận trong suốt những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Từ những kết quả đạt được cũng như những mặt hạn chế cần khắc phục của chính sách về phát triển khoa học và công nghệ trong suốt thời gian qua, tại Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021), Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra những định hướng chiến lược để phát triển phát triển khoa học và công nghệ. Cụ thể:

“Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” [8, tr. 221].

So với các kì Đại hội trước thì đây là lần đầu tiên cụm từ “đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” được sử dụng. Đây được xem là một trong những nội dung quan trọng để phát triển đất nước. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Ngoài ra, việc đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao được coi là yếu tố quan trọng, nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cuối cùng, Đảng nhấn mạnh việc gắn nghiên cứu khoa học với thực tiễn sản xuất và đời sống, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả và bền vững.

3. Kết luận

Qua tiến trình các kì Đại hội, có thể khẳng định rằng Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán trong việc xác định khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực then chốt cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quan điểm này không chỉ phản ánh tư duy đổi mới trong lãnh đạo mà còn cho thấy sự nhạy bén của Đảng trong việc nắm bắt xu thế phát triển của thời đại. Việc đề cao vai trò của khoa học - công nghệ đồng thời gắn liền với yêu cầu đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hoàn thiện thể chế đã tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam hội nhập sâu rộng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Như vậy, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ là sự kết tinh giữa tầm nhìn chiến lược và bản lĩnh chính trị, mở đường cho những bước tiến vững chắc của đất nước trong kỉ nguyên tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. <https://daihoidang.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-iii/399.vnp> (Truy cập ngày 9/5/2025).
2. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-iv/nghi-quyet-cua-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-iv-cua-dang-1522> (Truy cập ngày 7/5/2025).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội thời kì đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX). NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 2005.
4. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. <https://daihoidang.vn/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi/475.vnp> (Truy cập ngày 7/5/2025).
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 2006.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 2011.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 2016.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. 2021.